

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 3860 - CV/TU

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 9 năm 2020

V/v báo cáo kết quả 02 năm triển khai,
thực hiện Kết luận số 45-KL/TW của Ban Bí thư

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TUYÊN QUANG

Số: 2254

ĐẾN Ngày: 02/10/20

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

Căn cứ Kế hoạch số 213-KH/ĐUCA ngày 02/7/2020 của Đảng ủy Công an Trung ương về kiểm tra việc triển khai, thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành tự kiểm tra việc triển khai, thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 277-KH/TU ngày 19/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 45-KL/TW; báo cáo kết quả tự kiểm tra theo Đề cương và biểu mẫu gửi kèm, gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Đảng ủy Công an tỉnh) trước ngày 25/12/2020.

2. Giao Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai, thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng theo các nội dung đề nghị của Đảng ủy Công an Trung ương tại Kế hoạch số 213-KH/ĐUCA ngày 02/7/2020; gửi dự thảo Báo cáo xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tiếp thu, hoàn chỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 15/01/2021.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Hồng Thắng

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tự kiểm tra việc triển khai, thực hiện

Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng
(kèm theo Công văn số 3860-CV/TU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH LIÊN QUAN

1. Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của đơn vị, địa phương liên quan đến việc triển khai, thực hiện Kết luận số 45-KL/TW.

2. Đánh giá khái quát tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn từ khi triển khai thực hiện Kết luận số 45-KL/TW đến nay, tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị (tại nạn giao thông từ ngày 01/6/2019 đến ngày 10/12/2020, có so sánh với cùng thời gian trước).

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện

- Công tác quán triệt, triển khai Kết luận số 45-KL/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Kết luận số 45-KL/TW; hình thức tổ chức triển khai; nhận thức của cấp ủy và cán bộ, đảng viên sau khi được quán triệt, triển khai.

- Văn bản của cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện Kết luận số 45-KL/TW của Ban Bí thư.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện.

- Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong việc chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông

- Các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông (hình thức, biện pháp, số lượt tuyên truyền, số người được tuyên truyền); việc tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông gắn với phê phán, lên án các hành vi cố ý vi phạm các quy định về trật tự, an toàn giao thông và kết quả đánh giá, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Văn bản quy định về tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, học sinh, sinh viên trong việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Công tác vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Việc xây dựng, nhân rộng và duy trì hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Công tác phổ biến, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, học sinh, sinh viên chấp hành các quy định về trật tự, an toàn giao thông thông qua sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, đơn vị và tổ chức quần chúng.

3. Việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông

Việc phân công, xác định trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp chính quyền và cơ quan chức năng trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; việc đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ, hiện đại hóa công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông...

4. Công tác phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và năng lực vận tải

- Công tác rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch giao thông và tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Công tác đầu tư, xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là các tuyến giao thông huyết mạch, các trục giao thông hướng tâm.

- Chính sách ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ ở các nút giao thông trọng điểm, tổ chức giao thông.

- Chính sách để thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

- Kết quả kiểm tra, xử lý đối với các công trình giao thông đường bộ không đảm bảo, kém chất lượng.

- Công tác khảo sát xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn về tai nạn giao thông, tụ điểm phức tạp về trật tự, an toàn giao thông; khảo sát và đề xuất điều chỉnh hợp lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa; điều chỉnh việc lắp đặt dải phân cách tách dòng, phân làn xe.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc *phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014-2020*.

5. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện

- Thực trạng về công tác quản lý phương tiện và nguyên nhân; các biện pháp nâng cao chất lượng đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông; việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý phương tiện giao thông.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, các trung tâm sát hạch trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

- Đánh giá tổng thể về công tác đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe và quản lý lái xe sau sát hạch; những tồn tại, bất cập (nếu có).

- Việc tổ chức cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và lái xe ký cam kết chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

6. Công tác thiết lập trật tự, kỷ cương về trật tự, an toàn giao thông

- Kết quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại địa phương, nhất là việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, gây mất an toàn cho người tham gia giao thông trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa, như: Vi phạm nồng độ cồn, ma túy và các chất kích thích khác; chạy quá tốc độ quy định...

- Việc huy động các lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông trong trường hợp cần thiết.

- Công tác chỉ đạo và kết quả phối hợp giữa Cảnh sát giao thông với Cảnh sát hình sự, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát 113 để kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi gây mất trật tự, an toàn giao thông, như tụ tập đông người, đua xe trái phép, phóng nhanh vượt ẩu...

- Việc phân công lực lượng phối hợp giữa các ngành chức năng trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

7. Chỉ đạo công tác điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông có dấu hiệu tội phạm

- Kết quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên đường bộ, đường thủy nội địa.

- Công tác chỉ đạo điều tra, xử lý các vụ tai nạn giao thông có dấu hiệu tội phạm; đề nghị truy tố và đưa ra xét xử các vụ án về tội đua xe trái phép, gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ và các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng; khởi tố và đề nghị truy tố những hành vi xâm hại công trình giao thông, cản trở giao thông, thiếu trách nhiệm, không tổ chức khắc phục kịp thời những bất hợp lý trong tổ chức giao thông để xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.

- Công tác điều tra, xử lý các trường hợp sản xuất, mua, bán, lưu hành, sử dụng các loại giấy tờ giả của phương tiện và giấy phép lái xe giả, bằng, chứng chỉ chuyên môn lái tàu thuyền giả, mũ bảo hiểm giả, kém chất lượng; các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe và kiểm định chất lượng phương tiện.

8. Nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

- Công tác giáo dục chính trị, nghiệp vụ, pháp luật và nhận thức cho cán bộ, đảng viên làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Việc kiện toàn Ban An toàn giao thông của địa phương đáp ứng yêu cầu công tác.

- Công tác rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ đúng tiêu chuẩn, chức danh theo quy định.

- Tình hình tổ chức, biên chế, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ, nghiệp vụ, chế độ chính sách cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đề ra biện pháp phòng ngừa các sai phạm, tiêu cực đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Công tác động viên, khen thưởng đối với các trường hợp có thành tích xuất sắc và xử lý kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

III- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, thiếu sót

3. Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót

4. Đề xuất, kiến nghị

IV- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn trong những năm tới, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Lưu ý: Các nội dung đánh giá phải có số liệu thống kê, phân tích cụ thể. Đối với tai nạn giao thông phải phân loại tai nạn (đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và va chạm), phân tích cụ thể nguyên nhân gây tai nạn và tuyến, địa bàn xảy ra tai nạn.

THÔNG KÊ SỐ LIỆU TAI NẠN GIAO THÔNG

(Kèm theo Công văn số 2860- CV/TTU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

(Số liệu tính từ ngày 01/6/2019 đến 10/12/2020)

I- TẠI NẠN GIAO THÔNG

Xây ra.....vụ, chết.....người, bị thương.....người. So với cùng kỳ, tăng (giảm).....số vụ =%, tăng (giảm).....người chết =%, tăng (giảm).....người bị thương =%. Phân loại:

Phân loại tai nạn giao thông																		
Số sánh cùng kỳ	Va chạm			Ít nghiêm trọng			Nghiêm trọng			Rất nghiêm trọng			Đặc biệt nghiêm trọng					
	Vụ	BT	Thiệt hại TS	Vụ	BT	Thiệt hại TS	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS
Tổng số																		

- Đường bộ:** Xây ra.....vụ, chết.....người, bị thương.....người. So với cùng kỳ, tăng (giảm).....số vụ =%, tăng (giảm).....người chết =%, tăng (giảm).....người bị thương =%.
- Đường thủy:** Xây ra.....vụ, chết.....người, bị thương.....người. So với cùng kỳ, tăng (giảm).....số vụ =%, tăng (giảm).....người chết =%, tăng (giảm).....người bị thương =%.

II- KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, XỬ LÝ TAI NẠN GIAO THÔNG

Khởi tố.....vụ,.....bị can; xét xử.....vụ,.....bị cáo; không khởi tố vụ án.....; chuyển cơ quan quân đội điều tra.....; xử lý hành chính.....; đang điều tra xác minh..... Trong đó:

- Đường bộ:** Khởi tố.....vụ,.....bị can; xét xử.....vụ,.....bị cáo; không khởi tố vụ án.....; chuyển cơ quan quân

đội điều tra.....; xử lý hành chính.....; đang điều tra xác minh.....

2. Đường thủy: Khởi tố..... vụ..... bị can; xét xử..... vụ..... bị cáo; không khởi tố vụ án.....; chuyển cơ quan quân đội điều tra.....; xử lý hành chính.....; đang điều tra xác minh.....

III- KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG

Đã lập biên bản xử lý.....trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, nộp kho bạc Nhà nước.....tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, xử lý vi phạm tăng (giảm).....trường hợp (%), tiền phạt tăng (giảm).....tỷ đồng (%), cụ thể:

1. Trên đường bộ: Đã xử lý.....trường hợp; nộp kho bạc Nhà nước.....tỷ đồng; tước giấy phép lái xe.....trường hợp; tạm giữ.....ô tô,mô tô vàphương tiện khác.

So với cùng kỳ năm trước, xử lý vi phạm tăng (giảm).....trường hợp (%), tiền phạt tăng (giảm).....tỷ đồng (%).

Kết quả xử lý theo các chuyên đề:

- Vi phạm nồng độ cồn;
- Điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy;
- Không có giấy phép lái xe;
- Phương tiện quá hạn kiểm định, quá niên hạn sử dụng;
- Tránh, vượt không đúng quy định;
- Người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm;
- Chạy quá tốc độ quy định;
- Sử dụng điện thoại di động khi điều khiển phương tiện;
- Chờ quá số người quy định;
- Phương tiện chở quá tải.

2. Trên đường thủy: Đã lập biên bản xử lý.....trường hợp; nộp kho bạc Nhà nước.....tỷ đồng; tước quyền sử dụng

bảng.....trường hợp; tạm giữ.....phương tiện.

So với cùng kỳ năm trước, xử lý vi phạm tăng (giảm).....trường hợp (%), tiền phạt tăng (giảm).....tỷ đồng (%).

IV- ÛN TẮC GIAO THÔNG (Số vụ ùn tắc giao thông kéo dài từ 01 giờ trở lên)

V- KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LỤT TRÊN CÁC TUYẾN GIAO THÔNG

Thông kê rõ số vụ phạm pháp hình sự, kinh tế, ma túy, tệ nạn xã hội; số đối tượng, tang vật, tài sản thu giữ của từng tuyến giao thông đường bộ, đường thủy. Kết quả xử lý (đang điều tra, xử phạt hành chính, chuyển cơ quan điều tra hoặc cơ quan khác thụ lý).

VI- TÌNH HÌNH KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Đưa xe trái phép
 2. Tự tập lái xe phóng nhanh, lạng lách, gây mất TTCC
 3. Chồng lại CSGT
-

